

Số: /2022/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai
tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai và khả năng cân đối của Quỹ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 5183/TTr-SNN ngày 16/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Long An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2022 và thay thế Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động, nội dung chi, mức chi và quản lý, sử dụng Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Long An. Đối với các nội dung chi và mức chi thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành, tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
 - Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
 - TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
 - TT. UBMTTQVN tỉnh;
 - CT, các PCT.UBND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Các thành viên BCH PCTT và TKCN tỉnh;
 - Các Phòng KTTC; VHXX, THKSTTHC;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, Dung.
- QĐ-SNN-NOI DUNG CHI, MUC CHI QUY PHONG CHONG THIEN TAI

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH**Nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Long An**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia Phòng, chống thiên tai tại tỉnh Long An.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Chi phí hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; thống kê chi phí thực tế, báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Tuân tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai: Mức chi hỗ trợ căn cứ theo dự toán hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Hỗ trợ cho lực lượng huy động tham gia ứng phó thiên tai: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 2, Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An quy định về nội dung chi và mức chi các hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Long An.

d) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Mức chi thực hiện theo Khoản 1, Điều 2, Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An quy định về nội dung chi và mức chi các hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai:

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Hỗ trợ tối đa 15 kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 3 tháng cho mỗi đợt trợ giúp đối với các thành viên hộ gia đình thiếu, đói trong và sau thiên tai.

b) Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Mức

chi hỗ trợ căn cứ theo dự toán kinh phí hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Chi theo thực tế phát sinh trên cơ sở có chứng từ, hóa đơn theo quy định của pháp luật.

c) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai:

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở: Áp dụng mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 15, Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể như sau:

+ Hỗ trợ chi phí làm nhà ở bị đổ, sập, trôi, hư hỏng nặng do thiên tai mà không còn nơi ở: 40.000.000 đồng/hộ;

+ Hỗ trợ chi phí di dời nhà ở đối với hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai: 30.000.000 đồng/hộ;

+ Hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được: 20.000.000 đồng/hộ.

- Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán kinh phí hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

- Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán kinh phí hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

d) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai, dịch bệnh và Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về quy định mức hỗ trợ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An.

đ) Hỗ trợ tháo bỏ hàng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sạt lở: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

e) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình. *Công trình phòng chống thiên tai là công trình do Nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, bao gồm trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn, địa chấn, cảnh báo thiên tai; công trình đê điều, hồ đập, kè, chống úng, chống hạn, chống xâm nhập mặn, chống sạt lở, chống sụt lún đất, chống lũ quét, chống sét; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán dân và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai.*

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Hỗ trợ công tác thông tin, tuyên truyền và giáo dục về phòng chống thiên tai; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho

các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: thực hiện quy định tại khoản 2, khoản 5, Điều 2, Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An quy định về nội dung chi và mức chi các hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Long An.

b) Hỗ trợ lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán kinh phí hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Mức chi căn cứ theo dự toán kinh phí hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi căn cứ theo dự toán kinh phí hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

đ) Hỗ trợ tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Mục 7, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

e) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi căn cứ theo dự toán kinh phí hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

g) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai; theo các quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và khả năng cân đối của Quỹ.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo quy định tại các văn bản, bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế đó.

Điều 3. Phân bổ sử dụng Quỹ đối với cấp huyện, cấp xã

1. Căn cứ nội dung chi, mức chi của Quỹ tại Điều 2 Quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ sử dụng Quỹ đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu quỹ trên địa bàn còn lại là 72%, nộp vào tài khoản quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giữ lại 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3%. Số tiền thu Quỹ còn lại trên địa bàn là 77% nộp vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh.

c) Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Cơ quan Quản lý Quỹ không vượt quá 3% tổng số thu thực tế của Quỹ (bao gồm cả phần Ủy ban nhân dân cấp huyện nộp về). Cơ quan quản lý Quỹ xây dựng dự toán và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Sau khi báo cáo quyết toán kinh phí được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết. Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh chỉ hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện khi Ủy ban nhân dân cấp huyện đã sử dụng hết nguồn kinh phí và phần đã giữ lại tại địa phương mình.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm về các khoản chi từ Quỹ được phân bổ và báo cáo về cơ quan quản lý Quỹ tỉnh để theo dõi, quản lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh bằng văn bản về cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**